

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON
LỚP MGG 3 - 4 TUỔI NA CÔM
Thời gian thực hiện từ ngày 15/09 - 03/10/2025

TT mục tiêu	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: ` Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.	- Co duỗi chân	* Hoạt động học. Tập các động tác: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Hai tay đưa lên cao ra phía trước sang 2 bên. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. - Chân: Ngồi xổm, đứng lên. Trò chơi: Gieo hạt
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	- Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. - Chân: ` Ngồi xổm, đứng lên.	- Ngửa người ra sau.	
3	3	`Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi kiễng gót liên tục 3m		Đi kiễng gót.	*Hoạt động học: - Đi kiễng gót - Đi bằng gót chân. - Bò theo hướng thẳng - Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m. - Lăn bóng với cô - Tung bóng lên cao và bắt bóng - Bật về phía trước - Bật liên tục về phía trước - TCM: Bịt mắt đánh trống
4	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi bằng gót chân		Đi bằng gót chân	
7	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: - Lăn bóng với cô		Lăn bóng với cô	
8	4	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: `Tung bóng lên cao và bắt bóng.		Tung bóng lên cao và bắt bóng	
9	3	Trẻ biết thể hiện nhanh,		Bò theo	

		mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Bò theo hướng thẳng, bật về phía trước.		hướng thẳng.	
10	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m, bật liên tục về phía trước.	- Bật : (3 Bật về phía trước, 4t: Bật liên tục về phía trước.	Bò bằng bàn tay và bàn chân 3- 4m.	
11	3	Thực hiện được vận động: • Xoay tròn cổ tay.		Xoay ngón tay cổ tay.	* Hoạt động chơi. - Chơi các trò chơi với các ngón tay mọi lúc mọi nơi: Xoay cuộn cổ tay, làm chim bay, cua bò, cua cạp, vo giấy làm quả bóng.
12	4	Trẻ thực hiện được vận động: • Cuộn - xoay tròn cổ tay		Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay	

b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

21	3	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: ` Rửa tay, lau mặt, súc miệng.		- Làm quen cách đánh răng, lau mặt.	*HD ăn ngủ, vệ sinh cá nhân. - KNS: Kỹ năng rửa tay bằng xà phòng - Kỹ năng lau mặt, xúc miệng. - Trò chuyện với trẻ khi ăn từ tốn, không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn, ăn chín uống sôi, không cười đùa trong khi ăn uống.
22	4	- Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: ` Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng.		- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. ` Tập đánh răng, lau mặt.	
25	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...	`Tập luyện một số hành vi tốt trong ăn uống		- Thực hành mời cô, mời bạn khi ăn * Hoạt động chơi. - Góc phân vai: nấu ăn, bán hàng thực phẩm rau, trứng...
26	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ.			

		- Không uống nước lã.			
31	3	- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	- Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm	- KNS: Không đi theo người lạ - Trò chuyện và xem vi deo, tranh ảnh nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ
34	4	- Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.			
35		- Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: - Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, ngã chảy máu.			

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a, Khám phá khoa học

37	3	Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, sờ... để nhận ra đặc điểm nổi bật về trường mầm non, đồ dùng đồ chơi của lớp	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. (Đặc điểm nổi bật)		* Hoạt động học: - KPKH: Đồ dùng đồ chơi của lớp.(TCTV: Búp bê, quả bóng, bút sáp màu.) * Hoạt động chơi. - Hoạt động chơi ngoài trời: - Quan sát xích đu, bập bênh, trải nghiệm cho trẻ thăm quan nhà bếp... - Quan sát cây hoa giấy - Chơi: Phân loại đồ dùng đồ chơi - TCM: Đàn vịt con - TCM: Đố đồ chơi cho bạn.
40		Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật về trường mầm non, đồ dùng đồ chơi của lớp được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.			
41	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ,... để tìm hiểu đặc điểm về trường mầm non, đồ dùng đồ chơi của lớp			

45		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của đối tượng được quan sát			
46	3	- Trẻ có thể phân loại đồ dùng đồ chơi của lớp theo một dấu hiệu nổi bật.	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi 3t: Theo một dấu hiệu nổi bật. 4t: theo 1 - 2 dấu hiệu)		
47	4	- Trẻ biết phân loại đồ dùng đồ chơi của lớp theo một hoặc hai dấu hiệu.			

b, Làm quen với một số khái niệm toán sơ đẳng

54	3	Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và điểm đến 1, 2.		- 1 và nhiều.	*Hoạt động học: - Nhận biết 1 và nhiều, NB số 1. - Nhận biết số lượng trong phạm vi 2 nhận biết chữ số 2. *Hoạt động chơi. - Góc học tập: đếm trên đối tượng trong phạm vi 1, 2.
59		- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 1, 2.		- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 1,2.	
60	4	Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 1, 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- Đếm trên đối tượng và đếm theo khả năng		
63		Trẻ biết sử dụng các số 1, 2 để chỉ số lượng, số thứ tự.			

c, Khám phá xã hội

79	3	- Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện	- Các hoạt động của trẻ ở trường. - Tên lớp mẫu giáo.	- Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.	* Hoạt động học: - KPXH: Trò chuyện về trường mầm non (TCTV: Bác cấp dưỡng, cô giáo, các bạn.) - Đồ dùng, đồ chơi của lớp (TCTV: Bảng con, búp bê) * Hoạt động chơi: + Xem tranh ảnh về ngày khai giảng,
82	4	- Trẻ nói được tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên và công việc của cô giáo.	- Tên, địa chỉ của trường lớp. - Tên và công việc của các cô bác ở trường.	
83		- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.		- Họ tên và một vài đặc	

85		'- Trẻ nói được tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.		điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	trường mầm non, lớp học của bé, các bạn trong lớp của bé. - TCM: Đoán xem ai vào
88	3	- Trẻ có thể kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, qua trò chuyện, tranh ảnh.		- Ngày khai giảng năm học mới	
90	4	- Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội: Ngày khai giảng.		- Đặc điểm nổi bật của ngày lễ khai giảng.	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

100		- Trẻ có thể sử dụng được câu đơn.		- Phát âm các tiếng của tiếng Việt.	* Hoạt động học: - TCTV: Cái bàn, cái ghế - TCTV: Quả bóng, xác xô - TCTV: Búp bê, đất nặn - Thơ: Cô giáo của em - Thơ: Tình bạn (TCTV. Nói khề, bị ốm, mua sữa.) - Truyện: Đôi bạn tốt. * Hoạt động chơi: - Đọc đồng dao: Dung dăng dung dẻ, chi chi chành chành, chú cuội ngồi gốc cây đa
102	3	- Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ: Cô giáo của em, tình bạn, đồng dao: Dung dăng dung dẻ.	- Đọc thơ: Cô giáo của em, tình bạn, đồng dao: Dung dăng dung dẻ.	- Bài tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn.	
105	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn.		- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.	
106		- Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ: Cô giáo của em, tình bạn, đồng dao: Dung dăng dung dẻ...		- Bài tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn.	
109	3	Trẻ biết kể lại truyện “Đôi bạn tốt” đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại truyện “Đôi bạn tốt” đã được nghe (3: Kể lại một vài tình tiết.)		
111	4	Trẻ kể chuyện “Đôi bạn tốt” có mở đầu, kết thúc với sự giúp đỡ của người lớn.			
123	4	Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm,...		- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống	* Hoạt động chơi: Quan sát tranh ảnh biển báo nguy hiểm của lớp, xem video về biển báo nguy hiểm.

				(nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ	- Chơi ngoài trời cho trẻ thăm quan khu nhà bếp, nhận biết 1 số kí hiệu: Nhà vệ sinh, ghế, khăn mặt...
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
143	3	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ	Một số quy định ở lớp (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ)	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn). - Chơi hoà thuận với bạn.	* Hoạt động chơi: Giờ đón trả trẻ - Thực hành chào cô, chào các bạn, chào bố mẹ. Hoạt động góc - Góc: PV: cô giáo, lớp học. - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây (TCTV: Tưới cây, xới đất.) - Thực hành chơi xong các nhóm tự cất đồ dùng đồ chơi lên giá gọn gàng. - Thực hành nói lời cảm ơn, xin lỗi ...nhắc trẻ không ngắt lời cô và các bạn. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: Dạy trẻ kê bàn, ghế khi ăn, chuẩn bị đồ dùng cá nhân để ngủ, ngủ đúng chỗ quy định nam ngủ riêng, nữ ngủ riêng. - Thực hành khi rửa tay, tắt quạt, điện khi ra khỏi phòng. * Hoạt động học. - Bé làm trực nhật. * Hoạt động lao động. - Nhặt lá cây, vỏ kẹo bỏ thùng rác.
144		- Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...			
145		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói			
147	4	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ		- Một số quy định nơi công cộng ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường). - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép	
148		- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.			
149		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói			
157		- Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng			
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					

164	3	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc: Trường chúng cháu là trường mầm non	- Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát: Trường chúng cháu là trường mầm non. - Vận động theo nhạc (3: Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát: cháu đi mẫu giáo 4: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát		*Hoạt động học: - DH: Trường chúng cháu là trường mầm non. - VĐTN: Cháu đi mẫu giáo. - Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học; cô giáo. - Trò chơi âm nhạc: Đoán tên bạn hát, tai ai tinh *Hoạt động chơi: Góc âm nhạc: Hát các bài hát đã học, sử dụng dụng cụ âm nhạc - Cho trẻ nghe các giai điệu của bài hát: Trường chúng cháu đây là trường mầm non, cô giáo, em đi mẫu giáo...
165		- Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát: cháu đi mẫu giáo.			
167	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời của bài hát: Trường chúng cháu là trường mầm non, qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.		- Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	
168		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát: cháu đi mẫu giáo			
172	3	- Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh: Đường tới lớp, vẽ lớp học đơn giản.	- Sử dụng kĩ năng (3t: một số kĩ năng. 4t: Các kĩ năng) vẽ, nặn để tạo ra sản phẩm 3t: sản phẩm đơn giản. 4t: sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.)	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích	* HĐ học: - Vẽ đường tới lớp. - Vẽ lớp học. * HĐ chơi - Góc nghệ thuật: Tô màu tranh trường mầm non, vẽ đường tới lớp, lớp học...
180	4	- Trẻ có thể phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.		- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	

Người lập kế hoạch

Ban giám hiệu ký duyệt

Lò Thị Ngân

Bùi Thị Dung